

Số: 427 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 27 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án**  
**“Nhà máy giấy Xương Giang”**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 318/TTr-TNMT ngày 22/4/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Nhà máy giấy Xương Giang” (sau đây gọi là Dự án) của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bắc Giang (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại lô B8, B9 và B11, Khu công nghiệp Song Khê - Nội Hoàng (phía Bắc), thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật (trừ trường hợp được miễn tham vấn).

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và những yêu cầu nêu tại Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 561/QĐ-UBND ngày 07/8/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Nhà máy giấy Xương Giang” của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bắc Giang thực hiện tại lô B8, B9, Khu công nghiệp Song Khê - Nội Hoàng (phía Bắc), thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang, Chủ tịch UBND xã Song Khê; Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bắc Giang và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (đề b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + LĐVP, TH, KTN, TKCT;
- + Lưu: VT, MT.Toàn

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Ô Pích**

**PHỤ LỤC**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN**  
**“NHÀ MÁY GIẤY XƯƠNG GIANG”**  
*(Kèm theo Quyết định số \_\_\_\_\_/QĐ-UBND ngày \_\_\_\_/4/2021 của UBND tỉnh)*

**1. Thông tin về dự án**

- 1.1. Tên dự án: Nhà máy giấy Xương Giang.
- 1.2. Địa điểm thực hiện dự án: Lô B8, B9 và B11, Khu công nghiệp Song Khê - Nội Hoàng (phía Bắc), thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.
- 1.3. Chủ dự án: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bắc Giang.
- 1.4. Quy mô của dự án:
- Tổng diện tích sử dụng đất : 106.231,5m<sup>2</sup>.
  - Sản xuất giấy văn hóa: 15.000 tấn/năm.
  - Sản xuất, gia công giấy Tissue (giấy cuộn, giấy khăn ăn, giấy vệ sinh nhãn hiệu Posy): 45.950 tấn/năm
  - Phân xưởng gia công, cắt xén, đóng gói giấy vệ sinh thành phẩm: 8.400 tấn sản phẩm/năm.
  - Cho thuê nhà xưởng dư thừa với diện tích 2.536m<sup>2</sup>.
  - Xây dựng hệ thống xử lý nước thải Nhà máy giấy Xương Giang 3.000m<sup>3</sup>/ngày (tăng thêm 1.000 m<sup>3</sup>/ngày).

**2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án**

**2.1. Giai đoạn triển khai xây dựng dự án (hoạt động thi công xây dựng mở rộng dự án và hoạt động hiện tại).**

*2.1.1. Tác động tới môi trường không khí, tiếng ồn*

- a) Hoạt động thi công xây dựng mở rộng dự án
- Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu; từ các máy móc, thiết bị thi công xây dựng.
  - Bụi từ hoạt động bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu.
  - Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình hàn.
- b) Hoạt động hiện tại
- \* Hoạt động hiện tại của Nhà máy Giấy Xương Giang*
- Bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu đầu vào và sản phẩm đi tiêu thụ; từ hoạt động của phương tiện giao thông của cán bộ, công nhân.
  - Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động sản xuất:
    - + Bụi từ hoạt động của các thiết bị, máy móc trong dây chuyền sản xuất tại các khu nhà xưởng.
    - + Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của lò hơi.

- Hơi nước phát sinh từ công đoạn sấy tại các máy sấy
- Mùi hôi phát sinh từ quá trình xử lý nước thải ở trạm xử lý nước thải và quá trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt; mùi hôi phát sinh từ nhà vệ sinh.

*\* Hoạt động hiện tại của đơn vị thuê nhà xưởng (Công ty TNHH Taneya)*

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu đầu vào và sản phẩm đi tiêu thụ; từ hoạt động của phương tiện giao thông của cán bộ, công nhân.

- Bụi kim loại từ quá trình gia công sản phẩm.

- Khí thải, hơi phát sinh trong quá trình mạ.

### 2.1.2. Tác động đối với môi trường nước

a) Hoạt động thi công xây dựng mở rộng dự án

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân khoảng 3 m<sup>3</sup>/ngày.

- Nước thải phát sinh từ quá trình thi công, xây dựng khoảng 5m<sup>3</sup>/ngày.

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án kéo theo bụi bẩn, rác thải, chất rắn lơ lửng... vào nguồn tiếp nhận.

a) Hoạt động hiện tại

*\* Hoạt động hiện tại của Nhà máy Giấy Xương Giang*

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 44 m<sup>3</sup>/ngày.

- Nước thải sản xuất phát sinh khoảng 1.252 m<sup>3</sup>/ngày.

*\* Hoạt động hiện tại của đơn vị thuê nhà xưởng (Công ty TNHH Taneya)*

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 8 m<sup>3</sup>/ngày.

- Nước thải sản xuất phát sinh khoảng 12 m<sup>3</sup>/ngày, trong đó: từ quá trình xử lý khí thải khoảng 4,5 m<sup>3</sup>/ngày; từ hoạt động sản xuất khoảng 7,5 m<sup>3</sup>/ngày.

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt sân, đường, mái nhà,... kéo theo bụi bẩn và các chất ô nhiễm khác vào nguồn tiếp nhận.

### 2.1.3. Tác động của chất thải thông thường

a) Hoạt động thi công xây dựng mở rộng dự án

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 15 kg/ngày.

- Chất thải rắn xây dựng phát sinh khoảng 7,3 kg/ngày.

b) Hoạt động hiện tại

*\* Hoạt động hiện tại của Nhà máy Giấy Xương Giang*

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 130 kg/ngày.

- Chất thải sản xuất phát sinh khoảng 679 tấn/năm.

*\* Hoạt động hiện tại của đơn vị thuê nhà xưởng (Công ty TNHH Taneya)*

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 40 kg/ngày.

- Chất thải sản xuất phát sinh khoảng 50 kg/ngày.

#### 2.1.4. Tác động của chất thải nguy hại

a) Hoạt động thi công xây dựng mở rộng dự án  
Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 55 kg/tháng.

b) Hoạt động hiện tại

\* Hoạt động hiện tại của Nhà máy Giấy Xương Giang

Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 5.397 kg/năm.

\* Hoạt động hiện tại của đơn vị thuê nhà xưởng (Công ty TNHH Taneya)

Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 2,0 tấn/năm.

#### 2.1.5. Rủi ro, sự cố môi trường

Sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, chập điện; sự cố hư hỏng của các công trình bảo vệ môi trường,...

### 2.2. Giai đoạn dự án đi vào vận hành

#### 2.2.1. Tác động tới môi trường không khí, tiếng ồn

\* Đối với Nhà máy giấy Xương Giang

- Bụi, khí thải từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, sản phẩm và hoạt động giao thông của cán bộ, công nhân.

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của lò hơi.

- Hơi nước phát sinh từ công đoạn sấy tại các máy sấy.

- Mùi hôi phát sinh từ quá trình xử lý nước thải ở trạm xử lý nước thải và quá trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt; từ nhà vệ sinh.

\* Đối với hoạt động của đơn vị thuê nhà xưởng (Công ty TNHH Taneya)

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu đầu vào và sản phẩm đi tiêu thụ; từ hoạt động của phương tiện giao thông của cán bộ, công nhân.

- Bụi kim loại từ quá trình gia công sản phẩm.

- Khí thải, hơi phát sinh trong quá trình mạ.

#### 2.2.2. Tác động đối với môi trường nước

a) Nước thải

\* Đối với Nhà máy giấy Xương Giang

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 54 m<sup>3</sup>/ngày.

- Nước thải phát sinh từ quá trình sản xuất khoảng 1.600 m<sup>3</sup>/ngày.

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt sân, đường, mái nhà,... kéo theo bụi bẩn và các chất ô nhiễm khác vào nguồn tiếp nhận.

\* Đối với đơn vị thuê nhà xưởng (Công ty TNHH Taneya)

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 8 m<sup>3</sup>/ngày.

- Nước thải sản xuất phát sinh khoảng 12 m<sup>3</sup>/ngày, trong đó: từ quá trình xử lý khí thải khoảng 4,5 m<sup>3</sup>/ngày; từ hoạt động sản xuất khoảng 7,5 m<sup>3</sup>/ngày.

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt sân, đường, mái nhà,... kéo theo bụi bặm và các chất ô nhiễm khác vào nguồn tiếp nhận

### 2.2.3. Tác động của chất thải thông thường

\* Đối với Nhà máy giấy Xương Giang

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 270 kg/ngày.

- Chất thải rắn sản xuất thông thường phát sinh khoảng 837,5 tấn/năm, trong đó, lượng bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung phát sinh khoảng 300 tấn/năm.

\* Đối với đơn vị thuê nhà xưởng (Công ty TNHH Taneya)

- Chất thải rắn sinh hoạt của cán bộ, công nhân 40 kg/ngày.

- Chất thải sản xuất phát sinh khoảng 50 kg/ngày.

### 2.2.4. Tác động của chất thải nguy hại

\* Đối với Nhà máy giấy Xương Giang

Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 7.523 kg/năm.

\* Đối với đơn vị thuê nhà xưởng (Công ty TNHH Taneya):

Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 2 tấn/năm.

### 2.2.5. Rủi ro, sự cố môi trường

Sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, chập điện; sự cố an toàn vệ sinh thực phẩm; sự cố hư hỏng các hạng mục công trình bảo vệ môi trường,...

## 3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

### 3.1. Giai đoạn triển khai xây dựng dự án (hoạt động thi công xây dựng mở rộng dự án và hoạt động hiện tại).

#### 3.1.1. Về thu gom và xử lý bụi, khí thải

##### a) Hoạt động thi công xây dựng mở rộng dự án

- Không sử dụng các phương tiện chuyên chở quá cũ; không chở nguyên vật liệu quá đầy, quá tải và phải có bạt che phủ trong quá trình vận chuyển. Tưới nước ở những khu vực thi công, trên tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu để giảm bụi.

- Thường xuyên bảo dưỡng các máy móc, thiết bị, đảm bảo hoạt động trong trạng thái tốt nhất. Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân (mũ bảo hiểm, khẩu trang, găng tay, ủng hoặc giày ba ta, quần áo bảo hộ và các thiết bị bảo hộ khác).

- Lắp dựng lưới để giảm thiểu bụi, khí thải, tránh gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của đơn vị thuê nhà xưởng.

##### b) Hoạt động hiện tại

\* Hoạt động hiện tại của Nhà máy Giấy Xương Giang

- Bố trí nhà xưởng thoáng mát, đảm bảo đủ các điều kiện cần thiết cho quy trình lao động của công nhân (ánh sáng, thông khí...). Toàn bộ mặt bằng nhà xưởng và khu vực đường nội bộ được bê tông hóa và vệ sinh sạch sẽ hàng ngày.

- Tất cả các phương tiện tham gia vận chuyển được kiểm tra định kỳ đạt tiêu chuẩn về mức độ an toàn môi trường. Xe chở đúng trọng tải quy định, sử dụng đúng nhiên liệu với thiết kế của động cơ và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về lưu thông.

- Trang bị thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân trong quá trình làm việc (quần áo bảo hộ, khẩu trang,...).

- Đối với bụi, khí thải phát sinh trong quá trình sản xuất:

+ Khí thải lò hơi:

Hiện tại, Nhà máy đã lắp đặt 06 lò hơi tại 02 phân xưởng (*phân xưởng lò hơi số 1 là 4 lò, phân xưởng lò hơi số 2 là 2 lò*), ứng với mỗi lò hơi, Chủ dự án lắp đặt 01 hệ thống xử lý khí thải và cứ 02 hệ thống xử lý khí thải được đầu nối vào 01 ống khói. Do đó, hiện tại Nhà máy có 06 lò hơi, đã lắp đặt 06 hệ thống xử lý khí thải và 03 ống khói.

Sơ đồ quy trình thu gom, xử lý khí thải lò hơi: Bụi, khí thải lò hơi => Cyclone lọc bụi khô => Quạt hút ly tâm => Cyclone lọc bụi ướt (ventury) (sử dụng dung dịch nước vôi trong) => Tháp hấp thụ (có giàn phun mưa sử dụng nước vôi trong cùng với các vách ngăn tràn) => Ống khói (*khí thải sau xử lý đảm bảo đạt QCVN 19:2009/BTNMT, cột B trước khi thải ra môi trường*).

Bụi thải từ cyclone lọc bụi khô và bùn cặn từ bể lắng bùn được nạo vét và thuê đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định (tần suất 02 tuần/lần)

Nước thải từ quá trình đập bụi được bơm tuần hoàn không thải ra môi trường, định kỳ (01 tuần/lần) công ty bổ sung thêm vôi và nước hao hụt do bay hơi.

+ Bụi phát sinh từ hoạt động của các thiết bị, máy móc trong dây chuyền sản xuất tại các khu nhà xưởng: Nhà máy đã xây dựng văn phòng, nhà xưởng thoáng mát sạch sẽ, đảm bảo đủ các điều kiện cần thiết cho quy trình lao động của công nhân (ánh sáng, thông khí,...). Trong khu vực sản xuất Nhà máy có lắp đặt hệ thống thiết bị lọc không khí, khử mùi hôi. Thường xuyên vệ sinh khu vực nhà xưởng sạch sẽ hàng ngày. Toàn bộ nhà xưởng đều được trang bị hệ thống điều hòa, thông gió, công nhân được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động để giảm thiểu ảnh hưởng của khí bụi phát sinh trong quá trình sản xuất.

+ Hơi nước phát sinh từ công đoạn sấy tại các máy sấy: Chủ dự án đã lắp đặt hệ thống chụp hút để thu gom lượng hơi nước thoát ra từ công đoạn sấy tại các máy sấy. Hơi nước được thu gom vào chụp hút, sau đó thu về ống thoát hơi nước và thải ra ngoài môi trường.

- Đối với khí, mùi phát sinh từ quá trình xử lý nước thải ở trạm xử lý nước thải và quá trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt; từ nhà vệ sinh.

+ Mùi hôi phát sinh từ khu tập kết rác thải: Toàn bộ lượng chất thải sinh hoạt được thu gom vào thùng chứa có nắp đậy, đặt ở vị trí thích hợp, tách biệt với các khu vực như khu văn phòng, nhà xưởng hay nhà ăn.

+ Mùi hôi từ nhà vệ sinh: Nhà vệ sinh tập trung của dự án thường xuyên được dọn rửa và khử mùi.

+ Mùi hôi từ hệ thống xử lý nước thải: Nhà máy thiết kế hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt kín để dẫn nước thải về Trạm xử lý nước thải tập trung của Nhà máy. Thường xuyên kiểm tra lượng khí sục vào bể điều hòa, bể hiếu khí đảm bảo rằng không có tình trạng phân hủy kỵ khí diễn ra.

*\* Hoạt động hiện tại của đơn vị thuê nhà xưởng (Công ty TNHH Taneya)*

Công ty TNHH Taneya chịu trách nhiệm xây dựng hệ thống xử lý khí thải đảm bảo đạt QCVN 19:2009/BTNMT, cột B và QCVN 20:2009/BTNMT trước khi xả thải ra môi trường.

### *3.1.2. Về thu gom và xử lý nước thải, nước mưa*

#### a) Hoạt động thi công xây dựng mở rộng dự án

- Nước thải sinh hoạt:

Công nhân thi công, xây dựng sử dụng nhà vệ sinh sẵn có trong Nhà máy. Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 3 ngăn, sau đó được dẫn về hồ điều hòa và bơm lên hệ thống xử lý nước thải tập trung của Nhà máy để xử lý đảm bảo đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột A trước khi thải ra ngoài môi trường.

- Nước thải thi công xây dựng:

+ Quy hoạch thành một khu chứa và trộn nguyên vật liệu trong suốt quá trình thi công; yêu cầu nhà thầu thi công thu gom và giữ vệ sinh mặt bằng sau mỗi ca làm việc. Sử dụng tỷ lệ nước phối trộn vật liệu vừa đủ, hạn chế rò rỉ nước ra ngoài môi trường, đồng thời tiết kiệm nguồn nước.

+ Bố trí khoảng 2-3 thùng phuy chứa nước phục vụ rửa dụng cụ xây dựng, sau đó nước này được tận dụng cho phối trộn vật liệu xây dựng hoặc đập bụi.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Xây dựng hệ thống thoát nước thi công và vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa, nước thải thi công đầu nối vào mương thoát nước chung của khu vực. Các tuyến thoát nước đảm bảo tiêu thoát triệt để, không gây úng ngập trong suốt quá trình xây dựng và không gây ảnh hưởng đến khả năng thoát nước thải trong khu vực dự án.

+ Định kỳ (01 tháng/lần) kiểm tra, nạo vét khơi thông không để phế thải xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước, gây tắc nghẽn.

#### b) Hoạt động hiện tại

*\* Hoạt động hiện tại của Nhà máy Giấy Xương Giang*

- Nước thải sinh hoạt:

Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh được thu gom, xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 3 ngăn (06 bể, tổng dung tích 182m<sup>3</sup>); nước thải nhà bếp, nhà ăn ca được thu gom, xử lý sơ bộ qua bể tách dầu mỡ dung tích 5m<sup>3</sup>. Sau đó toàn bộ lượng nước này được dẫn về hồ điều hòa và bơm lên hệ thống xử lý nước thải tập trung



công suất 2.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm để xử lý cùng với nước thải sản xuất. Nước thải sau xử lý đảm bảo đạt quy chuẩn QCVN 40:2011/BTNMT, cột A và QCVN 12-MT:2015/BTNMT, cột A trước khi thải ra ngoài môi trường.

- Nước thải sản xuất

Nước thải sản xuất của Nhà máy được thu hồi tuần hoàn nước qua máy lọc nhiều mâm để thu hồi nguyên liệu đưa quay lại sản xuất. Nước thải sau khi đưa qua máy lọc nhiều mâm để tuần hoàn tái sản xuất thì một phần còn lại được dẫn qua hệ thống bể tuyển nổi. Tại bể tuyển nổi nước thải lại một lần nữa được thu hồi nguyên liệu bằng phương pháp tuyển nổi (đã thu hồi được 80% bột giấy có trong nước thải), sau đó nhập vào đường ống thu gom nước thải của Nhà máy dẫn về hồ điều hòa và bơm lên hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 2.000 m<sup>3</sup>/ngày để xử lý cùng với nước thải sinh hoạt. Nước thải sau xử lý đảm bảo đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột A và QCVN 12-MT:2015/BTNMT, cột A trước khi thải ra ngoài môi trường.

- Nước mưa chảy tràn:

Nhà máy đã xây dựng hoàn thiện hệ thống thu gom, thoát nước mưa chảy tràn. Nước mưa được thu gom, xử lý qua hố ga lắng cặn trước khi thoát ra hệ thống thoát nước chung của nhà máy và cuối cùng ra kênh T5.

Định kỳ (03 tháng/lần) kiểm tra, nạo vét hệ thống thoát nước để phát hiện hỏng hóc, mất mát và có kế hoạch sửa chữa, thay thế kịp thời.

\* Hoạt động hiện tại của đơn vị thuê nhà xưởng (Công ty TNHH Taneya)

- Nước thải sản xuất:

Công ty TNHH Taneya đã lắp đặt hệ thống thu gom, xử lý nước thải sản xuất với công suất 15m<sup>3</sup>/ngày đêm. Nước thải sản xuất của Công ty TNHH Taneya được xử lý qua hệ thống trên đảm bảo đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột B trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải tập trung của Khu công nghiệp Song Khê-Nội Hoàng (KCN).

- Nước thải sinh hoạt:

Công ty TNHH Taneya thuê lại nhà xưởng của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bắc Giang, nhà xưởng đã xây dựng sẵn nhà vệ sinh có bể tự hoại 3 ngăn để xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt phát sinh (01 bể, dung tích 20 m<sup>3</sup>), nước thải sau khi xử lý qua bể tự hoại 3 ngăn được dẫn về hồ điều hòa và bơm lên hệ thống xử lý nước thải tập trung của Nhà máy giấy Xương Giang để xử lý đảm bảo đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột A trước khi thải ra ngoài môi trường.

- Nước mưa chảy tràn:

Nước mưa từ mái nhà xưởng, nhà văn phòng của dự án được thu gom bằng hệ thống ống thoát nước riêng (ống PVC Ø110) nối từ mái nhà xưởng xuống dưới đất. Nước mưa chảy tràn trên bề mặt sân cũng được thu gom vào hệ thống thoát nước mưa trên, sau đó được đầu nối ra mương tiêu thoát nước của khu vực (cạnh dự án).

*3.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường*

## a) Hoạt động thi công xây dựng mở rộng dự án

## - Chất rắn sinh hoạt:

Bố trí 02 thùng chứa rác thải sinh hoạt có dung tích 120 lít có nắp đậy đặt tại khu vực lán trại tạm để thu gom, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định (tần suất 01 tuần/lần).

## - Chất thải rắn xây dựng được phân loại ngay tại nguồn:

+ Các loại chất thải (tôn, bìa carton,...) được thu gom và bán cho các đơn vị mua phế liệu.

+ Các loại chất thải (xi măng chết, đá, cát, sỏi...) sử dụng san nền ngay trong quá trình xây dựng cơ sở hạ tầng cho dự án.

## b) Hoạt động hiện tại

## \* Hoạt động hiện tại của Nhà máy Giấy Xương Giang

## - Chất thải rắn sinh hoạt:

Bố trí các thùng rác có nắp đậy để thu gom, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt. Chất thải rắn sinh hoạt sau khi được thu gom được tập kết tại kho chứa chất thải có diện tích 5m<sup>2</sup>. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định (tần suất 01 tuần/lần).

## - Chất thải rắn sản xuất:

Bố trí các thùng chứa để thu gom, lưu giữ, phân loại chất thải rắn sản xuất. Chất thải rắn sản xuất sau khi được thu gom được tập kết về kho chứa với diện tích 35m<sup>2</sup>:

+ Đối với chất thải tái chế được (giấy vụn, bìa carton, sắt vụn,...) được thu gom sau đó bán cho đơn vị thu mua phế liệu.

+ Đối với chất thải (đầu mẫu, giấy vụn thải từ quá trình xeo, cắt thành phẩm) được thu gom và đưa vào tái sản xuất tại dự án; chất thải (dây buộc, bao bì đựng nguyên liệu) được thu gom tại dự án, sau đó bán cho cơ sở tái chế phế liệu.

+ Đối với chất thải không tái chế được (tro từ lò hơi, bụi từ hệ thống xử lý khí thải (xyclon lọc bụi khô), bùn thải từ hệ thống xử lý khí thải (xyclon lọc bụi ướt),...), Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định (tần suất 01 tuần/lần).

## \* Hoạt động hiện tại của đơn vị thuê nhà xưởng (Công ty TNHH Taneya)

## - Chất thải rắn sinh hoạt:

Công ty TNHH Taneya chịu trách nhiệm trang bị các thùng chứa rác có nắp đậy đặt tại những nơi phát sinh chất thải, chịu trách nhiệm tự thu gom, quản lý và xử lý theo quy định; hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định, đảm bảo không gây ảnh hưởng đến môi trường.

## - Chất thải rắn sản xuất:

Công ty TNHH Taneya chịu trách nhiệm trang bị các thùng chứa rác có nắp đậy tại những nơi phát sinh chất thải để thu gom, lưu giữ chất thải rắn sản xuất

và đặt tại kho chứa chất thải rắn sản xuất do đơn vị xây dựng có diện tích khoảng 17,5m<sup>2</sup> (việc thu gom, quản lý và xử lý theo quy định về quản lý chất thải rắn và phế liệu); hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định, đảm bảo không gây ảnh hưởng đến môi trường.

*3.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại*

a) Hoạt động thi công xây dựng mở rộng dự án

Bố trí các thùng chứa để thu gom, lưu trữ chất thải nguy hại. Mỗi thùng chứa có dán nhãn tên, mã chất thải nguy hại và được lưu chứa tại kho chứa chất thải nguy hại hiện có trong dự án diện tích 30m<sup>2</sup>. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định (tần suất 06 tháng/lần).

b) Hoạt động hiện tại

\* Hoạt động hiện tại của Nhà máy Giấy Xương Giang

Bố trí các thùng chứa có nắp đậy, mỗi thùng chứa có dán mã chất thải nguy hại theo quy định và đặt trong kho chứa có diện tích 30m<sup>2</sup> để thu gom, lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định (tần suất 06 tháng/lần).

\* Hoạt động hiện tại của đơn vị thuê nhà xưởng (Công ty TNHH Taneya)

- Công ty TNHH Taneya phải thực hiện các biện pháp quản lý, xử lý chất thải nguy hại như đã cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt để giảm thiểu ô nhiễm từ chất thải nguy hại.

- Mỗi loại chất thải nguy hại phát sinh được thu gom đựng vào một thùng chứa riêng, có nắp đậy, lưu giữ tại kho chứa chất thải nguy hại có diện tích 20m<sup>2</sup> và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

*3.1.5. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường*

- Tổ chức bộ máy làm công tác an toàn, vệ sinh lao động và huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho 06 nhóm đối tượng theo quy định; xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động, kế hoạch ứng cứu khẩn cấp theo quy định hiện hành.

- Thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn đối với các loại máy, thiết bị vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động trước khi đưa vào sử dụng, đăng ký sử dụng và kiểm định kỹ thuật định kỳ theo quy định.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân tại nhà xưởng sản xuất (quần áo bảo hộ lao động, mũ, găng tay, ủng, kính bảo vệ mắt). Kiên quyết đình chỉ công việc của công nhân khi thiếu trang bị bảo hộ lao động.

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, tập huấn cho các cán bộ, công nhân viên làm việc trong dự án về an toàn giao thông đường bộ. Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng các phương tiện, máy móc tham gia giao thông.

- Có đầy đủ phương án, lực lượng phòng chống cháy nổ. Lực lượng phòng chống cháy nổ hoạt động hiệu quả, được tập luyện định kỳ. Có đầy đủ nội quy,

tiêu lệnh, dụng cụ, phương tiện phòng cháy chữa cháy, các dụng cụ, phương tiện đảm bảo chất lượng.

- Đối với sự cố hệ thống xử lý khí thải: Khi hệ thống xử lý khí thải xảy ra sự cố, Nhà máy tạm thời dừng hoạt động tại các điểm có sự cố để khắc phục hệ thống giảm thiểu các tác động của bụi và khí thải phát sinh, sau đó mới tiếp tục vận hành sản xuất. Định kỳ (03 tháng/lần) kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống xử lý khí thải để phát hiện hỏng hóc và sửa chữa kịp thời.

- Đối với hệ thống xử lý nước thải: Vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình kỹ thuật (có nhật ký theo dõi, giám sát vận hành). Định kỳ (03 tháng/lần) kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải để phát hiện hỏng hóc và sửa chữa kịp thời.

### **3.2. Giai đoạn dự án đi vào vận hành (hoạt động tổng thể)**

#### **3.2.1. Đối với hoạt động cho thuê nhà xưởng**

a) Trách nhiệm bảo vệ môi trường của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bắc Giang

- Chịu trách nhiệm quản lý về hạ tầng kỹ thuật của cơ sở (hệ thống nhà xưởng, hệ thống thoát nước mưa, nước thải, trạm xử lý nước thải tập trung, hệ thống cây xanh, giao thông...).

- Thường xuyên đôn đốc đơn vị thuê nhà xưởng (Công ty TNHH Taneya) thực hiện tốt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, thực hiện nghiêm túc các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.

- Thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt của đơn vị thuê nhà xưởng, xử lý đảm bảo đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột A.

b) Trách nhiệm bảo vệ môi trường của đơn vị thuê nhà xưởng (Công ty TNHH Taneya)

- Chịu trách nhiệm lập các thủ tục môi trường theo quy định trước khi hoạt động chính thức (*Công ty TNHH Taneya đã lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 529/QĐ-UBND ngày 07/9/2018*).

- Chịu trách nhiệm riêng về chi phí và công tác quản lý bảo vệ môi trường đối với từng nguồn thải phát sinh (*nước thải, khí thải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn sản xuất, chất thải nguy hại,...*). Cụ thể:

+ Nước thải sinh hoạt: Công ty TNHH Taneya thuê lại nhà xưởng của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bắc Giang, nhà xưởng đã xây dựng sẵn nhà vệ sinh có bể tự hoại 3 ngăn để xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt phát sinh (01 bể, dung tích 20m<sup>3</sup>), nước thải sau khi xử lý qua bể tự hoại 3 ngăn được dẫn về hồ điều hòa và bơm lên hệ thống xử lý nước thải tập trung của Nhà máy giấy Xương Giang để xử lý đảm bảo đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột A trước khi thải ra ngoài môi trường.

+ Nước thải sản xuất: Công ty TNHH Taneya đã lắp đặt hệ thống thu gom nước thải từ quá trình sản xuất và xây dựng hệ thống xử lý nước thải sản xuất

công suất 15m<sup>3</sup>/ngày đêm. Nước thải sản xuất của Công ty TNHH Taneya sau khi xử lý đảm bảo đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột B được đầu nối sang thống xử lý nước thải của KCN để tiếp tục xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột A trước khi thải ra ngoài môi trường tiếp nhận.

+ Khí thải: Công ty TNHH Taneya chịu trách nhiệm xây dựng hệ thống xử lý khí thải của đơn vị mình để xử lý đảm bảo đạt QCVN 19:2009/BTNMT, cột B và QCVN 20:2009/BTNMT trước khi xả ra môi trường.

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Công ty TNHH Taneya trang bị các thùng chứa rác có nắp đậy đặt tại những nơi phát sinh chất thải, chịu trách nhiệm thu gom, quản lý theo quy định về quản lý chất thải rắn và phế liệu; hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Chất thải rắn sản xuất: Công ty TNHH Taneya chịu trách nhiệm thu gom, quản lý và xử lý theo quy định về quản lý chất thải rắn và phế liệu. Trang bị các thùng chứa rác có nắp đậy đặt tại những nơi phát sinh chất thải (thùng được ghi nhãn, tên từng loại chất thải) để đảm bảo khi phát sinh trong quá trình sản xuất công nhân có thể phân loại ngay tại nguồn thải, xây dựng kho chứa chất thải rắn sản xuất có diện tích khoảng 17,5m<sup>2</sup> để lưu giữ chất thải rắn sản xuất; hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Chất thải nguy hại: Công ty TNHH Taneya phải thực hiện các biện pháp quản lý, xử lý chất thải nguy hại như đã cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt để giảm thiểu ô nhiễm từ chất thải nguy hại. Chất thải nguy hại đảm bảo được phân loại ngay tại nguồn phát sinh và được lưu giữ riêng theo quy định không để lẫn chất thải nguy hại với chất thải rắn thông thường. Mỗi loại chất thải nguy hại phát sinh đều phải được thu gom đựng vào một thùng chứa riêng, có nắp đậy, dán nhãn ghi các thông tin cần thiết theo quy định, lưu giữ tại kho chứa chất thải nguy hại có diện tích 20m<sup>2</sup>; hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Thực hiện thủ tục đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại và thực hiện báo cáo tình hình phát sinh và quản lý chất thải nguy hại theo quy định.

- Thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường đã cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt. Thực hiện đúng các quy định chung của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bắc Giang và chịu sự quản lý, đôn đốc, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước.

### 3.2.2. Đối với hoạt động sản xuất của Nhà máy giấy Xương Giang

a) Về thu gom và xử lý bụi, khí thải

\* Đối với bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, sản phẩm và hoạt động giao thông của cán bộ, công nhân:

- Phương tiện vận chuyển đảm bảo tiêu chuẩn lưu hành về chất lượng khí thải, không sử dụng xe quá cũ để vận chuyển, giảm phát thải bụi, các khí độc hại.

- Có chế độ điều tiết xe vận tải chở nguyên liệu, sản phẩm đi tiêu thụ hợp lý để tránh hiện tượng tắc nghẽn giao thông tại tuyến đường ra vào dự án.

- Tất cả các phương tiện vận tải tham gia vận chuyển được kiểm tra định kỳ đạt tiêu chuẩn về mức độ an toàn môi trường.

- Trồng cây có tán lá rộng xung quanh khu vực Nhà máy nhằm hạn chế phát tán bụi.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân làm việc (khẩu trang, găng tay, kính mắt,...) tại các khu vực có khả năng phát sinh ô nhiễm không khí.

- Thường xuyên kiểm tra và bảo trì phương tiện vận chuyển đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt.

\* Đối với bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động sản xuất:

- Đối với bụi, khí thải phát sinh từ lò hơi:

Hiện tại, Nhà máy đang hoạt động 06 lò hơi để cấp nhiệt cho sản xuất. Trong giai đoạn hoạt động mở rộng nâng công suất, Chủ dự án lắp đặt thêm 01 lò hơi tại phân xưởng lò hơi số 2 (do lắp đặt thêm dây chuyền sản xuất giấy Tissue 17.000 tấn/năm), nâng tổng số lò hơi của Nhà máy lên 07 lò hơi (trong đó: phân xưởng lò hơi số 1 là 04 lò, phân xưởng lò hơi số 2 là 03 lò). Tương ứng với mỗi lò hơi, Chủ dự án lắp đặt 01 hệ thống xử lý khí thải để xử lý khí thải phát sinh từ lò hơi:

+ Khí thải từ 04 lò hơi tại phân xưởng lò hơi số 1 được thu gom, xử lý tại 04 hệ thống xử lý khí thải, sau đó đầu chung về 01 ống khói.

+ Khí thải từ 03 lò hơi tại phân xưởng lò hơi số 2 được thu gom, xử lý tại 03 hệ thống xử lý khí thải, sau đó đầu chung về 01 ống khói.

Sơ đồ quy trình thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ lò hơi: Bụi, khí thải lò hơi => Cyclone lọc bụi khô => Quạt hút ly tâm => Cyclone lọc bụi ướt (ventury) (sử dụng dung dịch nước vôi trong) => Tháp hấp thụ (có giàn phun mưa sử dụng nước vôi trong cùng với các vách ngăn tràn) => Ống khói (*khí thải sau xử lý đảm bảo đạt QCVN 19:2009/BTNMT, cột B trước khi thải ra ngoài môi trường*).

Bụi thải từ cyclone lọc bụi khô và bùn cặn từ bể lắng bùn được định kỳ nạo vét và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định (tần suất 02 tuần/lần)

Nước thải từ quá trình đập bụi được bơm tuần hoàn không thải ra ngoài, định kỳ (01 tuần/lần) bổ sung thêm vôi và nước hao hụt do bay hơi.

- Đối với bụi phát sinh từ hoạt động của các thiết bị, máy móc trong dây chuyền sản xuất tại các khu nhà xưởng:

+ Nhà máy đã xây dựng văn phòng, nhà xưởng thoáng mát sạch sẽ, đảm bảo đủ các điều kiện cần thiết cho quy trình lao động của công nhân (ánh sáng, thông khí,...). Trong khu vực sản xuất Nhà máy có lắp đặt hệ thống thiết bị lọc không khí, khử mùi hôi. Thường xuyên vệ sinh khu vực nhà xưởng sạch sẽ hàng ngày. Toàn bộ nhà xưởng đều được trang bị hệ thống điều hòa, thông gió, công nhân được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động để giảm thiểu ảnh hưởng của khí bụi phát sinh trong quá trình sản xuất.

+ Đối với hơi nước phát sinh từ công đoạn sấy tại các máy sấy: Chủ dự án đã lắp đặt hệ thống chụp hút để thu gom lượng hơi nước thoát ra từ công đoạn sấy tại các máy sấy. Hơi nước được thu gom vào chụp hút, sau đó thu về ống thoát hơi nước và thải ra ngoài môi trường.

- Đối với mùi hôi phát sinh từ quá trình xử lý nước thải ở hệ thống xử lý nước thải; từ quá trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt; từ nhà vệ sinh:

+ Đối với mùi hôi phát sinh từ khu tập kết rác thải: Toàn bộ lượng chất thải sinh hoạt được thu gom vào thùng chứa có nắp đậy, đặt ở vị trí thích hợp, tách biệt với các khu vực như khu văn phòng, nhà xưởng hay nhà ăn.

+ Đối với mùi hôi từ nhà vệ sinh: Nhà vệ sinh tập trung thường xuyên được dọn rửa và khử mùi.

+ Đối với mùi hôi từ hệ thống xử lý nước thải: Nhà máy thiết kế hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt kín để dẫn nước thải về hệ thống xử lý nước thải tập trung của nhà máy. Thường xuyên kiểm tra lượng khí sục vào bể điều hòa, bể hiếu khí đảm bảo không có tình trạng phân hủy kỵ khí diễn ra.

*b) Về thu gom và xử lý nước thải, nước mưa*

- Nước thải sinh hoạt:

Nước thải nhà vệ sinh được thu gom, xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 3 ngăn (07 bể, tổng dung tích 194 m<sup>3</sup>); nước thải nhà bếp, nhà ăn ca được thu gom, xử lý sơ bộ qua bể tách dầu mỡ dung tích 5m<sup>3</sup>, sau đó toàn bộ nước thải được dẫn về hồ điều hòa và bơm lên hệ thống xử lý nước thải tập trung có công suất 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm để xử lý cùng với nước thải sản xuất. Nước thải sau xử lý đảm bảo đạt QCVN 40:2011/BTNMT cột A và QCVN 12-MT:2015/BTNMT, cột A trước khi thải ra ngoài môi trường.

- Nước thải sản xuất:

Hiện tại, nước thải sản xuất của Nhà máy được thu hồi tuần hoàn nước qua máy lọc nhiều mâm để thu hồi nguyên liệu đưa quay lại sản xuất. Nước thải sau khi đưa qua máy lọc nhiều mâm để tuần hoàn tái sản xuất thì một phần còn lại được dẫn qua hệ thống bể tuyển nổi. Tại bể tuyển nổi nước thải lại một lần nữa được thu hồi nguyên liệu bằng phương pháp tuyển nổi (đã thu hồi được 80% bột giấy có trong nước thải), sau đó nhập vào đường ống thu gom nước thải của Nhà máy dẫn về hồ điều hòa và bơm lên hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 3.000m<sup>3</sup>/ngày để xử lý cùng với nước thải sinh hoạt. Nước thải sau xử lý đảm bảo đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột A và QCVN 12-MT:2015/BTNMT, cột A trước khi thải ra ngoài môi trường.

- Nước mưa chảy tràn:

Nước mưa chảy tràn tại nhà máy được thu gom nhờ hệ thống thoát nước dọc các nhà xưởng. Nước mưa từ mái nhà xưởng, qua lưới chắn rác được thu qua hệ thống ống nhựa có đường kính Ø110mm, thoát xuống hệ thống cống thoát nước có hồ ga xung quanh nhà xưởng. Trong giai đoạn hoạt động tổng thể của nhà máy, hệ thống thu thoát nước mưa được phân làm 03 nhánh:

+ Khu nhà văn phòng, xưởng giấy văn hóa, xưởng tissue 1, tissue 2: Đường dẫn nước mưa chảy tràn được bố trí dọc các nhà xưởng sau đó dẫn ra kênh T5.

+ Khu phân xưởng gia công thành phẩm: Đường dẫn nước mưa chảy tràn được bố trí dọc nhà xưởng, sau đó dẫn ra mương thoát nước (phía Đông của Nhà máy) sau đó đầu về kênh T5.

+ Khu nhà xưởng xây dựng mở rộng (phân xưởng tissue 3): Xây dựng hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn dọc các xưởng, sau đó dẫn ra mương thoát nước (phía Đông của Nhà máy) sau đó đầu về kênh T5.

Chủ dự án xây dựng hệ thống rãnh thu thoát nước mưa B400, có hố ga để lắng cặn, kích thước hố ga 1,0mx1,0mx1,0m, các hố ga cách nhau 40-45m. Định kỳ (03 tháng/lần) kiểm tra, nạo vét hệ thống thoát nước để phát hiện hỏng hóc, mất mát và có kế hoạch sửa chữa, thay thế kịp thời.

### 3.2.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải chất rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt:

Bố trí các thùng đựng rác ở khu vực văn phòng, khu vực sản xuất, nhà ăn,... để thu gom, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt. Chất thải rắn sinh hoạt sau khi thu gom được tập kết tại kho chứa chất thải có diện tích 5m<sup>2</sup>. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định (tần suất 01 tuần/lần).

- Chất thải rắn sản xuất:

Bố trí các thùng chứa để thu gom, lưu giữ, phân loại chất thải rắn sản xuất. Chất thải rắn sản xuất sau khi được thu gom được tập kết về kho chứa với diện tích 35m<sup>2</sup>:

+ Đối với chất thải tái chế được (giấy vụn, bìa carton, sắt vụn,...) được thu gom sau đó bán cho đơn vị thu mua phế liệu.

+ Đối với chất thải (đầu mẫu, giấy vụn thải từ quá trình xeo, cắt thành phẩm) được thu gom và đưa vào tái sản xuất tại Nhà máy; chất thải (dây buộc, bao bì đựng nguyên liệu) được thu gom gọn trong Nhà máy sau đó bán cho cơ sở tái chế phế liệu.

+ Đối với chất thải không tái chế được (tro từ lò hơi, bụi từ hệ thống xử lý khí thải (xyclon lọc bụi khô), bùn thải từ hệ thống xử lý khí thải (xyclon lọc bụi ướt), bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải,...), Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định (tần suất 01 tuần/lần).

Định kỳ 01 năm/lần, Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng phân tích thành phần mẫu bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung để kiểm tra xem bùn thải có thành phần vượt quá ngưỡng nguy hại cho phép không. Nếu trong bùn thải có chỉ tiêu vượt quá ngưỡng nguy hại cho phép, Chủ dự án thực hiện thu gom, quản lý theo chất thải nguy hại, đồng thời hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

### 3.2.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại



- Chất thải nguy hại:

Bố trí các thùng chứa, mỗi thùng chứa chất thải được dán mã chất thải nguy hại theo quy định và đặt trong kho chứa có diện tích 30m<sup>2</sup> để thu gom chất thải nguy hại:

+ Đối với bao bì đựng hóa chất được thu gom sau đó trả lại đơn vị cung ứng.

+ Đối với các loại chất thải nguy hại còn lại, Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định (tần suất 06 tháng/lần).

### 3.2.2.5. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Tổ chức bộ máy làm công tác an toàn, vệ sinh lao động và huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho 06 nhóm đối tượng theo quy định; xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động, kế hoạch ứng cứu khẩn cấp theo quy định hiện hành.

- Thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn đối với các loại máy, thiết bị vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động trước khi đưa vào sử dụng, đăng ký sử dụng và kiểm định kỹ thuật định kỳ theo quy định.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân tại nhà xưởng sản xuất (quần áo bảo hộ lao động, mũ, găng tay, ủng, kính bảo vệ mắt). Kiên quyết đình chỉ công việc của công nhân khi thiếu trang bị bảo hộ lao động.

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, tập huấn cho các cán bộ, công nhân viên làm việc trong dự án về an toàn giao thông đường bộ. Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng các phương tiện, máy móc tham gia giao thông.

- Có đầy đủ phương án, lực lượng phòng chống cháy nổ. Lực lượng phòng chống cháy nổ hoạt động hiệu quả, được tập luyện định kỳ. Có đầy đủ nội quy, tiêu lệnh, dụng cụ, phương tiện phòng cháy chữa cháy, các dụng cụ, phương tiện đảm bảo chất lượng.

- Đối với sự cố hệ thống xử lý khí thải: Khi hệ thống xử lý khí thải xảy ra sự cố, Nhà máy tạm thời dừng hoạt động tại các điểm có sự cố để khắc phục hệ thống giảm thiểu các tác động của bụi và khí thải phát sinh, sau đó mới tiếp tục vận hành sản xuất. Định kỳ (03 tháng/lần) kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống xử lý khí thải để phát hiện hỏng hóc và sửa chữa kịp thời.

- Đối với hệ thống xử lý nước thải: Vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình kỹ thuật (có nhật ký theo dõi, giám sát vận hành). Định kỳ (03 tháng/lần) kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải để phát hiện hỏng hóc và sửa chữa kịp thời.

- Các loại thực phẩm sử dụng cho chế biến tại dự án phải đảm bảo tươi sống, sạch sẽ. Chỉ sử dụng thực phẩm còn hạn sử dụng; thực phẩm sử dụng cho chế biến có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, có chứng nhận của các cơ quan chức năng. Tuyên truyền, giáo dục ý thức cán bộ, công nhân làm việc trong dự án về tầm quan trọng của an toàn thực phẩm.

**4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án:** Chi tiết tại nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án**

### **5.1. Giai đoạn triển khai xây dựng dự án (hoạt động thi công xây dựng mở rộng dự án và hoạt động hiện tại).**

#### *5.1.1. Không khí làm việc*

- Vị trí giám sát: 07 vị trí
- + 01 vị trí tại xưởng sản xuất giấy văn hóa.
- + 01 vị trí tại xưởng sản xuất Tissue 1.
- + 01 vị trí tại xưởng sản xuất Tissue 2.
- + 01 vị trí tại xưởng sản xuất Tissue 3 (khu vực thi công xây dựng).
- + 01 vị trí tại phân xưởng lò hơi số 1.
- + 01 vị trí tại phân xưởng lò hơi số 2.
- + 01 vị trí tại phân xưởng gia công thành phẩm.
- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, tiếng ồn, bụi toàn phần, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO.
- Tần suất giám sát: 01 lần trong quá trình thi công.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 03:2019/BYT, QCVN02:2019/BYT, QCVN 26:2016/BYT, QCVN 24:2016/BYT.

#### *5.1.2. Khí thải*

- Vị trí giám sát: 03 vị trí tại 3 ống khói của Nhà máy tại phân xưởng lò hơi số 1 và phân xưởng lò hơi số 2.
- Thông số giám sát: Nhiệt độ, bụi tổng, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO, Clo, H<sub>2</sub>S.
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 19:2009/BTNMT, cột B.

#### *5.1.3. Nước thải*

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại hồ ga lấy mẫu (sau hệ thống xử lý nước thải của Nhà máy) trước khi nhập vào kênh T5.
- Thông số giám sát: Nhiệt độ; pH; tổng chất rắn lơ lửng (TSS); độ màu, BOD<sub>5</sub>; COD; tổng Nitơ, tổng Phốt pho (tính theo P); Coliform.
- Tần số giám sát: 03 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT, cột A và QCVN 12-MT:2015/BTNMT, cột A.

### **5.2. Giai đoạn dự án đi vào vận hành (hoạt động tổng thể)**

#### *5.2.1. Không khí làm việc*

- Vị trí giám sát: 07 vị trí
- + 01 vị trí tại xưởng sản xuất giấy văn hóa.
- + 01 vị trí tại xưởng sản xuất Tissue 1.
- + 01 vị trí tại xưởng sản xuất Tissue 2.

- + 01 vị trí tại xưởng sản xuất Tissue 3.
- + 01 vị trí tại phân xưởng lò hơi số 1.
- + 01 vị trí tại phân xưởng lò hơi số 2.
- + 01 vị trí tại phân xưởng gia công thành phẩm.
- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, tiếng ồn, bụi toàn phần, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO.
- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 03:2019/BYT, QCVN02:2019/BYT, QCVN 26:2016/BYT, QCVN 24:2016/BYT.

### 5.2.2. Khí thải

- Vị trí giám sát: 02 vị trí tại 02 ống khói của Nhà máy.
- Thông số giám sát: Nhiệt độ, bụi tổng, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO, Clo, H<sub>2</sub>S
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 19:2009/BTNMT, cột B.

#### \* Quan trắc khí thải tự động:

Chủ dự án lắp đặt 02 hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục tại 02 ống khói của Nhà máy. Mỗi hệ thống quan trắc tự động gồm các thông số: Nhiệt độ, lưu lượng, bụi tổng, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub> (đối với các thông số quan trắc tự động không thực hiện quan trắc định kỳ).

- Thời điểm hoàn thành lắp đặt: Trong năm 2021, các hệ thống quan trắc khí thải tự động sẽ liên tục quan trắc và truyền tín hiệu kết quả về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang để giám sát.

### 5.2.3. Nước thải

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại hố ga lấy mẫu (sau hệ thống xử lý nước thải của nhà máy) trước khi nhập vào kênh T5.

- Thông số giám sát: Nhiệt độ; pH; Tổng chất rắn lơ lửng (TSS); độ màu, BOD<sub>5</sub>; COD; amoni (tính theo N), tổng Nitơ, tổng Phốt pho (tính theo P); Coliform...

- Tần số giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT, cột A và QCVN 12-MT:2015/BTNMT, cột A.

#### \* Quan trắc nước thải tự động:

- Chủ dự án lắp đặt 01 hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục gồm các thông số: Lưu lượng, nhiệt độ, pH, TSS, COD, Amoni (Đối với các thông số quan trắc tự động không thực hiện quan trắc định kỳ)

- Thời điểm hoàn thành lắp đặt: Trong năm 2021, hệ thống quan trắc nước thải tự động sẽ liên tục quan trắc và truyền tín hiệu kết quả về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang để giám sát.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

#### **6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường**

- Chủ dự án có trách nhiệm đầu tư xây dựng hoàn thiện các công trình xử lý chất thải của dự án đảm bảo các chất thải được xử lý đạt các tiêu chuẩn hiện đang còn bắt buộc áp dụng, các quy chuẩn kỹ thuật về môi trường hiện hành có liên quan trước khi thải ra môi trường; chấp hành nghiêm các quy định pháp luật hiện hành về xây dựng, phòng cháy, chữa cháy và quy định có liên quan trong quá trình thực hiện dự án; không sử dụng giấy phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất của dự án.

- Lập kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án trước khi dự án đi vào vận hành chính thức. Đồng thời, lập hồ sơ đề nghị xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường trước khi hết thời hạn vận hành thử nghiệm theo quy định của pháp luật.

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 318/TTr-TNMT ngày 22/4/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.